

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp:** Bà Bùi Thị Tố Nga

**Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp:** Bà Đoàn Thu Trang-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn Đ1, xã Đ2, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Anh Lê Vinh Q, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, những người yêu cầu là chị Phạm Thị Th và anh Lê Vinh Q khai: Chị Th và anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2007; quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên năm 2017 chị Th đã khởi kiện xin ly hôn anh Q; tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25-4-2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th, anh Q và công nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Q về việc giao con chung là Lê Thị Yên Nh, sinh ngày 24-01-2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Anh T, sinh ngày 20-5-2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, chị Th và anh Q không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, do tính chất công việc bận rộn nên anh Q không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị Th vẫn trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Nay để đảm bảo cho cháu T được quan tâm, chăm sóc đầy đủ, chị Th và anh Q yêu cầu Tòa án giao cháu T cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi cháu T; anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T mà không ai được cản trở. Chị Th và anh Q thỏa thuận chị Th có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 20-8-2024, cháu Lê Anh T có ý kiến như sau: cháu là con chung của chị Phạm Thị Th và anh Lê Vinh Q. Cháu đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận nên cháu xin phép không đến Tòa án. Cháu đề nghị Tòa án giao cháu cho mẹ cháu là chị Lê Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Hiện nay sức khỏe của cháu tốt.

Tại phiên họp:

Anh Q giữ nguyên yêu cầu.

Chị Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu quan điểm như sau: về việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, thành phần giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự về đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Th và anh Lê Vinh Q; giao con chung là Lê Anh T, sinh ngày 20-5-2008 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Anh T; anh Q có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Anh T mà không ai được cản trở.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Th cư trú tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh và anh Lê Vinh Q cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Lê Anh T sau khi chị Th và anh Q ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết việc dân sự “*yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là phù hợp với quy

định tại khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 163/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25-4-2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th, anh Q và công nhận sự thỏa thuận của chị Th, anh Q về việc giao con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 20-5-2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay chị Th và anh Q cho rằng, do tính chất công việc bận nên anh Q không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, nên đề đảm bảo cho cháu T được quan tâm, chăm sóc đầy đủ, chị Th và anh Q thỏa thuận giao cháu T cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của chị Th và anh Q phù hợp nguyện vọng của cháu T và phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, được Tòa án chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh Q thỏa thuận anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Anh T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Chị Th và anh Q thỏa thuận anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Anh T mà không ai được cản trở là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Th và anh Q thỏa thuận chị Th có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Tòa án chấp nhận.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, các Điều 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Th và anh Lê Vinh Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là Lê Anh T, sinh ngày 20-5-2008 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Lê Vinh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung Lê Anh T. Anh Lê Vinh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Anh T mà không ai được cản trở.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Th có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001119 ngày 27-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chị Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Bùi Thị Tố Nga